

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 537/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 12- 2020.

“V/v: Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**; bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 439/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2020 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2020/QĐHPTST- HNGĐ, ngày 27/11/2020, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1994. HKTT: Xóm Đ, xã ĐY, huyện C, Hà Nội. Hiện cư trú: Số 38, KTD, DV, quận C, Hà Nội. Nghề nghiệp: Buôn bán.

2. **Bị đơn:** Anh **Đỗ Văn M**, sinh năm 1986. HKTT và cư trú: Thôn V, xã VV, huyện C, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lái xe.

Có mặt: Chị H, anh M;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2020, ý kiến tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Đỗ Văn M** tự nguyện kết hôn vào ngày 18/11/2016 tại UBND xã VV, huyện C, Hà Nội.

Trong quá trình chung sống H phúc, đến khoảng tháng 3/2017 sau khi chị sinh con đầu lòng thì anh M bắt đầu chơi bời dẫn đến vay nợ. Chị đã nói chuyện với anh M và vợ chồng bỏ qua cho nhau. Đến tháng 4/2019 thì chị sinh con thứ 02 thì anh M có quan hệ ngoại tình, không lo kinh tế, chị một mình nuôi con. Đến tháng 02/2020 thì anh M lại chơi bời, cờ bạc, không quan tâm vợ con, không hỗ trợ chị chăm sóc con. Đến tháng 06/2020 thì anh chị ly thân cho đến nay. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị và anh M có hai con chung là: Đỗ Cát Vy A sinh ngày 27/03/2017, Đỗ Quỳnh Trúc N sinh ngày 26/4/2019. Khi ly thân thì chị cho hai con về ở nhà ngoại nhưng sau đó anh M đến đón hai con về. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Đỗ Quỳnh Trúc N.

Hiện nay chị đang bán quần áo thu nhập bình quân được 20.000.000 đồng/tháng. Chị tự mở cửa hàng bán quần áo nhưng chưa đăng ký kinh doanh.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn – Anh Đỗ Văn M trình bày:** Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn vào ngày 18/11/2016 tại UBND xã VV, huyện C, Hà Nội.

Trong quá trình chung sống thì vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì nhưng đến tháng 10 năm 2019 thì anh có lỗi với vợ anh nhưng đã được chị H tha thứ và vợ chồng tiếp tục chung sống. Đến tháng 5/2020 thì vợ chồng mâu thuẫn liên quan đến tiền bạc và chị H xin về chơi ở nhà bố mẹ đẻ sau đó anh gọi không về từ đó đến nay.

Chị H làm đơn xin ly hôn thì quan điểm của anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung là: Đỗ Cát Vy A sinh ngày 27/03/2017, Đỗ Quỳnh Trúc N sinh ngày 26/4/2019.

Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn thì anh nhận nuôi cháu Vy A và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay anh đang lái xe tải cho gia đình.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn – Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và đề nghị được nuôi cả hai con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn – Anh M: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, vì hiện nay chị H vẫn đang nợ mẹ anh tiền, nếu chị H trả nợ đầy đủ luôn tiền cho mẹ anh thì anh sẽ đồng ý ly hôn. Về con chung: anh đề nghị được nuôi cả hai con chung nếu vợ chồng ly hôn và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung không yêu cầu giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, Bị đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của chị H. Đề nghị giao cháu Vy A cho anh M nuôi dưỡng, giao cháu Trúc N cho chị H nuôi dưỡng, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; đề nghị tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho cả hai bên. Đề nghị chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện đối với anh Đỗ Văn M về việc xin ly hôn, nuôi con sau ly hôn nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, nuôi con sau ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn – anh M có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã VV, huyện C, Thành phố Hà Nội, nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/11/2016 tại UBND xã VV, huyện C, Hà Nội, đã tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Chị H cho rằng anh M không quan tâm đến vợ con, có quan hệ ngoại tình, chơi bời dẫn đến nợ nần nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Anh M cho rằng vợ chồng không mâu thuẫn lớn, anh có lỗi với chị H nhưng đã được tha thứ, vợ chồng có mâu thuẫn về kinh tế. Tại phiên tòa, anh M cũng xác định tình

cảm vợ chồng không còn, nhưng anh không đồng ý ly hôn vì chị H chưa trả nợ tiền cho mẹ anh. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh M đã không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị H được ly hôn với anh M.

[2.2] Về con chung: Anh M và chị H có hai con chung là: Đỗ Cát Vy A sinh ngày 27/03/2017, Đỗ Quỳnh Trúc N sinh ngày 26/4/2019.

Tại phiên tòa, cả chị H và anh M đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét thấy yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị H, anh M hoàn toàn chính đáng, phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy Nên, hiện cháu Vy A đang ở với anh M và đã được anh M, gia đình anh M chăm sóc và cho đi học lớp mầm non tại xã VV; còn cháu Trúc N mới hơn 01 tuổi, hiện đang ở với chị H; để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của cả chị H và anh M đối với các con chung sau khi ly hôn, nên Hội đồng xét xử giao cháu Vy A cho anh M, giao cháu Trúc N cho chị H nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị H và anh M mỗi người nuôi một con chung, nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đỗ Văn M.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn M có hai con chung là: Đỗ Cát Vy A sinh ngày 27/03/2017, Đỗ Quỳnh Trúc N sinh ngày 26/4/2019.

Giao cháu Đỗ Cát Vy A cho anh Đỗ Văn M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Vy A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Giao cháu Đỗ Quỳnh Trúc N cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Trúc N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn M đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở;

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn M không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M, chị H cho đến khi có yêu cầu khác.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được đối trừ với 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo “Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số AA/2018/0010131 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 12/10/2020.

Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã VV (Số 62/2016);
- Lưu: Hồ sơ /V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai